TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST Ngày: 12/9/2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 222/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V – Sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hoàng Đình H - Sinh năm: 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2024, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Chị V và anh Hoàng Đình H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 19/10/2009. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến khoảng năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ cuối năm 2023 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Minh H, sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 18/8/2012; Cháu Hoàng Minh S, sinh ngày

24/02/2022. Ly hôn, chị V xin được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, anh Hoàng Đình H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Đ cấp. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến cuối năm 2023, đầu năm 2024 anh H về quê ăn tết, thăm con rồi sửa nhà cho mẹ, đến tháng 4/2024 thì sửa xong. Sau đó anh ở nhà và không vào miền Nam với vợ con nữa. Tháng 7/2024, anh có nói với chị V là nghỉ việc về quê sinh sống và làm ăn nhưng chị V không đồng ý nên vợ chồng có to tiếng, cãi nhau trên điện thoại. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh xin Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ vì anh không muốn gia đình tan vỡ, các con thiếu cha hoặc thiếu mẹ.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Minh H, sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 18/8/2012; Cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 24/02/2022. Nếu phải ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Minh Q. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không có ý kiến.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2024, các cháu Hoàng Thị Minh H và Hoàng Minh Q đều có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Kết quả xác minh ngày 07/8/2024, anh H và chị V đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 19/10/2009. Theo xác nhận của gia đình (bà Lê Thị Ph – mẹ đẻ anh H), thời gian đầu anh H và chị V sinh sống và làm việc tại địa phương xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Cách đây khoảng 04 năm, anh chị cùng các con vào miền Nam sinh sống và làm ăn. Đến đầu năm 2024, anh H về quê sửa nhà rồi ở nhà luôn cho đến nay. Chị V và các con vẫn ở lại miền Nam. Thi thoảng bà Ph có nghe thấy chị V và anh H cãi vã nhau qua điện thoại. Về nguyên nhân vợ chồng chị V – anh H to tiếng, cãi nhau thì bà Ph không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự..

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Hoàng Đình H. Về con: Đề nghị giao cả 02 cháu: Hoàng Thị Minh H và Hoàng Minh S cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Minh Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Chị V và anh H không yêu

cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Đình H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh H có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn – chị Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Hoàng Đình H tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Minh H, sinh ngày 03/01/2011; Cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 18/8/2012; Cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 24/02/2022. Chị V xin được trực tiếp nuôi cả 03 con, anh H xin được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Minh Q, cháu H và cháu Q có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Nhận thấy, cháu Hoàng Minh S chưa đến 36 tháng tuổi, cháu Hoàng Thị Minh H là con gái nên cần giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Minh Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng, anh H không có ý kiến gì nên anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị V, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Hoàng Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Minh H, sinh ngày 03/01/2011 và cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 24/02/2022 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 18/8/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0003938 ngày 05/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Đ, huyện H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân